

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 06/2019/DS - ST
Ngày: 20/3/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín
dụng.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phi Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị Lợi**

2. Ông **Dương Xuân Đỉnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Hà** - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 203/2018/TLST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX - ST ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.**

Trụ sở: Số 130 phố P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Đỗ Hoàng Mai C** - Giám đốc Phòng giao dịch B (theo văn bản ủy quyền số 906/QĐ – DAB – PC ngày 21/5/2016)

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt bà Mai C; Vắng mặt bà T (có đơn xin xét xử vắng mặt) tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/8/2012, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là “DongABank”) và bà Nguyễn Thị T đã ký kết Hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đăng ký vay tiền trả góp, kiêm khế ước nhận nợ số BM – TD – 131B. Theo đó, DongABank cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền là 40.000.000 đồng; Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên (14/8/2012); Mục đích vay: Tiêu dùng; mức lãi suất cho vay: 12%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, DongABank đã giải ngân cho khách hàng thông qua việc mở tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, Dịch vụ Ngân hàng điện tử và vốn vay số tiền là 40.000.000 đồng. Từ ngày 14/2/2012 đến ngày 14/8/2015 Bà Nguyễn Thị T đã trả được 31.255.405 đồng nợ gốc và 8.994.595 đồng tiền lãi trong hạn. Kể từ ngày 14/8/2015 cho đến nay bà Nguyễn Thị T không trả nợ gốc và nợ lãi nên toàn bộ khoản nợ gốc còn lại đã chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận.

Tính hết đến ngày 20/3/2019, bà Nguyễn Thị T còn nợ DongABank tổng số tiền là 22.732.799 đồng; Trong đó nợ gốc: 8.744.595 đồng; nợ lãi trong hạn chưa thanh toán: 5.405.405; nợ lãi quá hạn: 8.582.799 đồng.

[2]. Quan điểm của bị đơn:

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị T không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy mà Tòa án không thể ghi được lời khai của bà Nguyễn Thị T.

[3]. Tại phiên tòa, DongABank vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị T phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn, tính đến hết ngày 20/3/2019 là tổng số tiền là 22.732.799 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị T tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 21/3/2019 cho đến ngày bà Nguyễn Thị T thanh toán hết các khoản nợ cho DongABank.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DongABank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có đăng ký kinh doanh số 0301442379 do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/4/1992, thay đổi lần thứ 39 ngày 11/9/2015, địa chỉ trụ sở chính tại: Số 130 phố P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bị đơn là bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Hai bên đã cùng nhau ký hợp đồng tín dụng để vay vốn nhằm mục đích vay tiêu dùng. Như vậy, cả hai bên đều đủ tư cách và có quyền ký kết, thực hiện các hợp đồng dân sự và tham gia tố tụng để giải quyết tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự, nhưng bà Nguyễn Thị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Ngày 02/8/2012, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây viết tắt là “DongABank”) và bà Nguyễn Thị T đã ký kết Hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đăng ký vay tiền trả góp Kiêm khế ước nhận nợ số BM – TD – 131B. Theo đó, DongABank cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền là 40.000.000 đồng; Thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên (14/8/2012); Mục đích vay: Tiêu dùng; mức lãi suất cho vay: 12%/năm.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của DongABank yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyền phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn, tính đến hết ngày 20/3/2019 là 22.732.799 đồng.

Xét thấy: Đây là hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn. Hợp đồng kết thúc khi bên vay thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Đến nay bà Nguyễn Thị T vẫn chưa trả hết nợ gốc và nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn cho DongABank. Theo bản giải trình về cách thức tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp theo cách tính lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Do vậy buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho VPBank tổng số tiền tính đến hết ngày 20/3/2019 là **22.732.799** đồng; Trong đó nợ gốc: 8.744.595 đồng; nợ lãi trong hạn chưa thanh toán: 5.504.405; nợ lãi quá hạn: 8.582.799 đồng.

Kể từ ngày 21/3/2019 bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục trả cho DongABank khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc thực tế chưa trả với mức lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi tất toán khoản vay.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là: **22.732.799** đồng x 5% = 1.137.000 (một triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn) đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Trả lại DongABank số tiền tạm ứng án phí là 554.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/8130 ngày 27/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Luật Các tổ chức tín dụng.
- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với bà Nguyễn Thị T.

3. Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến hết ngày 20/3/2019 là: **22.732.799** đồng (hai mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm chín mươi chín) đồng. Trong đó nợ gốc: 8.744.595 đồng; nợ lãi trong hạn chưa thanh toán: 5.504.405; nợ lãi quá hạn: 8.582.799 đồng.

4. Buộc bà Nguyễn Thị T tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả, kể từ ngày 21/3/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng bằng hình thức Giấy đăng ký vay tiền trả góp Kiêm khế ước nhận nợ số BM – TD – 131B ngày 02/8/2012 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là: 1.137.000 (một triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 554.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/8130 ngày 27/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

6. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng